

Ngày 31/03/2025	7,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.4%	-2.5%	8.3%

	2024	
ROE	5.6%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q1/25		
DT thuần	30.3	QoQ ▼ 69.7	YoY ▲ 2.50
	tỷ VNĐ	▼ 69.7%	▲ 9.1%

	2024	
DT thuần	250	YoY ▲ 40.0
	tỷ VNĐ	▲ 19.2%

	Q1/25		
LN gộp	9.90	QoQ ▼ 0.70	YoY ▲ 4.22
	tỷ VNĐ	▼ 6.6%	▲ 74.2%

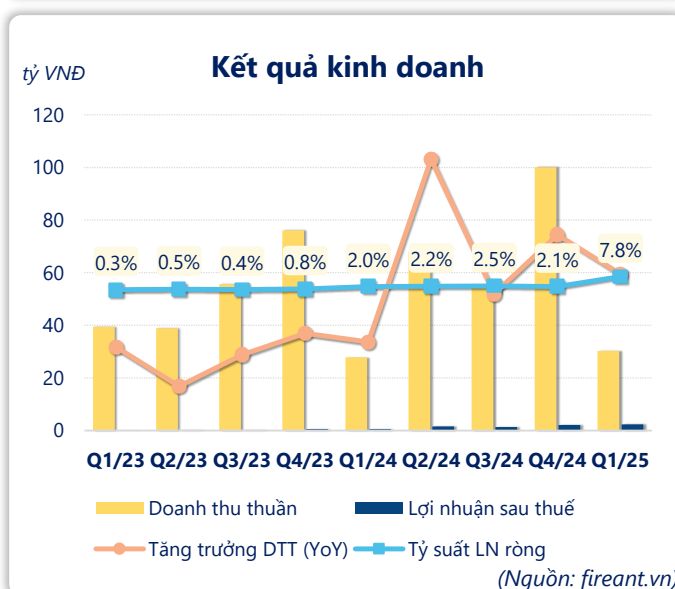
	2024	
LN gộp	35.2	YoY ▼ 0.90
	tỷ VNĐ	▼ 2.4%

	Q1/25		
LN thuần	3.05	QoQ ▲ 0.18	YoY ▲ 2.16
	tỷ VNĐ	▲ 6.2%	▲ 242%

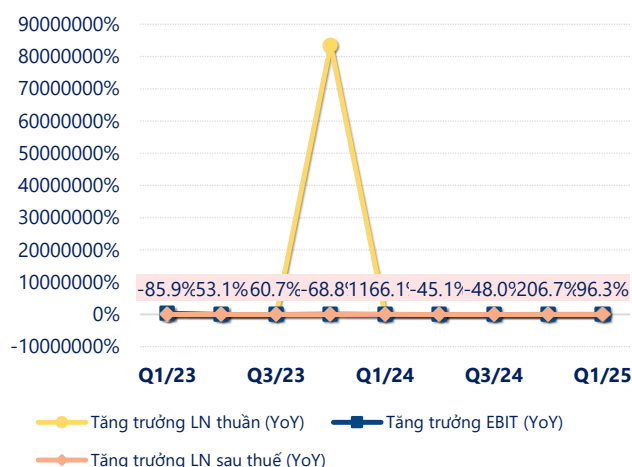
	2024	
LN thuần	8.38	YoY ▲ 4.18
	tỷ VNĐ	▲ 99.4%

	Q1/25		
LN sau thuế	2.36	QoQ ▲ 0.22	YoY ▲ 1.81
	tỷ VNĐ	▲ 10.1%	▲ 328%

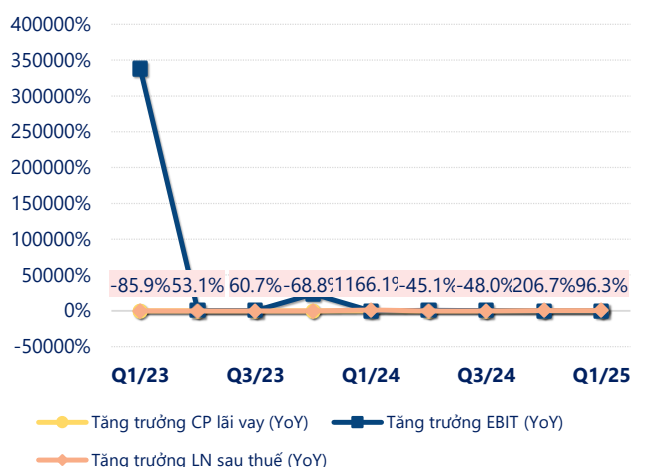
	2024	
LN sau thuế	5.57	YoY ▲ 4.55
	tỷ VNĐ	▲ 447%



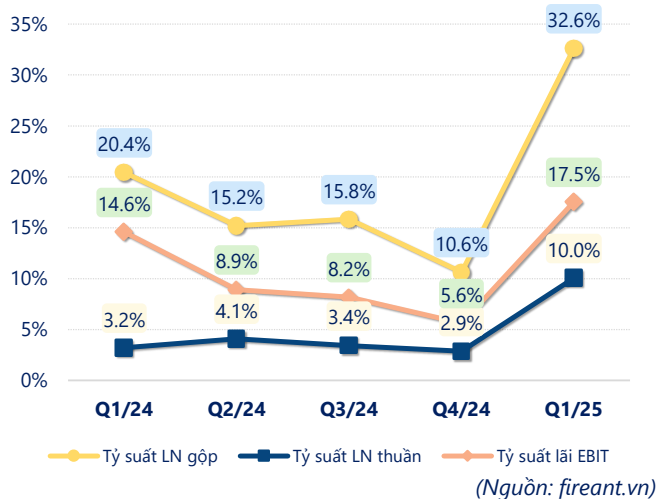
Tăng trưởng lợi nhuận



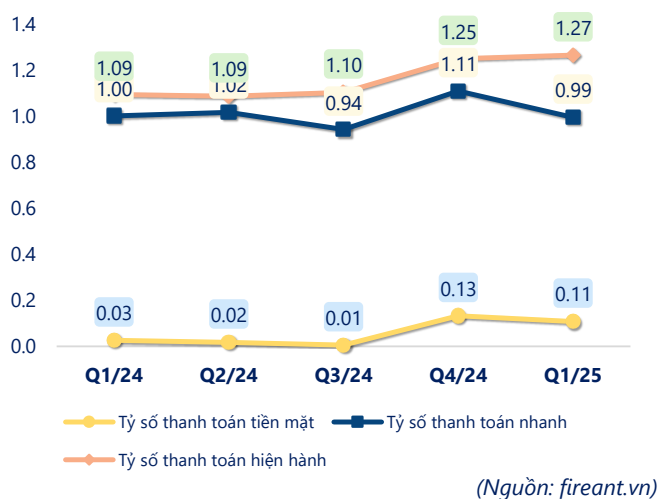
Tăng trưởng chi phí



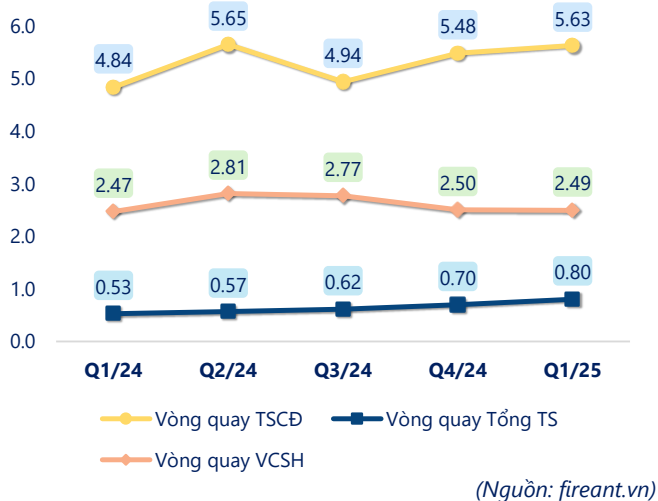
Tỷ suất lợi nhuận



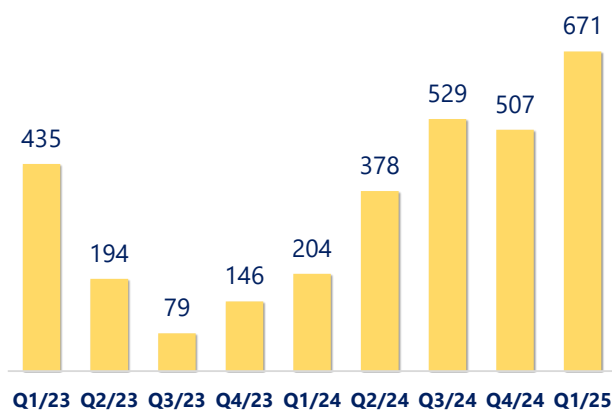
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.3	27.8	9.1%	250	210	19.2%
Giá vốn hàng bán	20.4	22.1	-7.5%	215	174	23.7%
Lợi nhuận gộp	9.90	5.68	74.2%	35.2	36.1	-2.4%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.32	-99.2%	1.61	7.79	-79.3%
Chi phí TC	2.24	3.13	-28.3%	11.9	26.6	-55.3%
Chi phí lãi vay	2.24	3.13	-28.3%	11.8	26.2	-54.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.07	0.00		0.04	0	
Chi phí QLDN	4.54	2.97	53.0%	16.5	13.1	26.7%
LN thuần từ HĐKD	3.05	0.89	242%	8.38	4.20	99.4%
Lợi nhuận khác	0.03	0.03	-14.7%	-0.11	0.14	-177%
LN trước thuế	3.07	0.92	234%	8.28	4.34	90.5%
Lợi nhuận sau thuế	2.36	0.55	328%	5.57	1.02	447%
LNST của CĐ cty mẹ	2.36	0.55	328%	5.57	1.02	447%

(Nguồn: fireant.vn)

